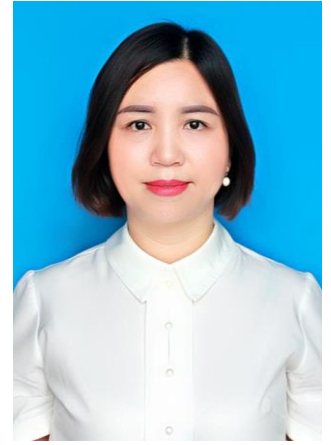


**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Địa lí;

Chuyên ngành: Địa lí tự nhiên

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ TUYẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 15/8/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 03, ngõ 3, đường Nguyễn Thị Thanh, khối 8, phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ: Số 03, ngõ 3, đường Nguyễn Thị Thanh, khối 8, phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0238 (3) 557754; Điện thoại di động: 0915 346 082;

E-mail: tuyentt@vinhuni.edu.vn, ttt.dhv@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2004 đến 4/2014: Giảng viên, Trường Đại học Vinh

Từ 4/2014 đến nay: Trưởng Bộ môn, Trường Đại học Vinh

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay:

Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ cơ quan: Nhà A0, số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452-202

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 9 năm 2004, ngành: Sư phạm Địa lý

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 3 năm 2011, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 12 năm 2016, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái Đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu chính: Quá trình và kết quả nghiên cứu khoa học tập trung theo hướng *Nghiên cứu cảnh quan miền núi phục vụ phát triển nông lâm nghiệp bền vững*. Hướng nghiên cứu này được thể hiện ở hai phân hướng có liên quan chặt chẽ với nhau: Nghiên cứu *cảnh quan miền núi, ứng dụng nghiên cứu cảnh quan cho phát triển nông lâm nghiệp*. Phân hướng *thứ nhất* làm rõ tính phân hóa mạnh mẽ theo đai cao; Các vấn đề động lực của cảnh quan miền núi: sự suy giảm độ che phủ rừng, quá trình xói mòn rửa trôi, lũ quét, trượt lở đất,...; Đặc trưng của cảnh quan miền núi (sự kết hợp giữa tri thức bản địa và đặc thù cảnh quan tự nhiên tạo nên độc đáo của cảnh quan văn hóa). Phân hướng *thứ hai* tập trung vào đánh giá cảnh quan, ứng dụng cho phát triển nông lâm nghiệp và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Các kết quả đánh giá thích nghi cảnh quan, đặc biệt là đánh giá vốn tự nhiên (natural capital), dịch vụ hệ sinh thái (ES) trong cảnh quan là cơ sở khoa học để đề xuất các mô hình phát triển nông lâm nghiệp, các giải pháp chính sách về bảo tồn cảnh quan và phát triển sinh kế cộng đồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ

- Đã hoàn thành: 06 đề tài NCKH cấp Trường, 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh, 01 đề tài NCKH cấp Bộ; đang tham gia thực hiện 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước.

- Đã công bố: 50 bài báo KH, trong đó 07 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 09 tại các nhà xuất bản có uy tín; trong đó chủ biên 01 sách chuyên khảo, 03 giáo trình đại học (chủ biên 02), 01 chương sách xuất bản quốc tế và tham gia 04 sách tham khảo.

15. Khen thưởng:

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 4 năm liên tiếp: 2016, 2017, 2018, 2019.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018 vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2017 - 2018;

Chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công trình đạt giải Ba sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2013, năm 2017.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Có phẩm chất tư tưởng, chính trị vững vàng, đạo đức tốt, luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tận tụy với sự nghiệp giáo dục - đào tạo, với đất nước, quê hương, say mê nghiên cứu khoa học, không ngại khó khăn đi sâu nghiên cứu các vấn đề cấp thiết của ngành, góp phần giải quyết các nhiệm vụ của Địa lý tự nhiên.

- Được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu thị, tiếp thu các thành tựu của khoa học địa lí tiên tiến trên thế giới.

- Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; có ý thức sáng tạo, chủ động, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 16 thâm niên đào tạo. Cụ thể 06 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SDH
1	2014 – 2015	0	0	0	0	388,0	0
2	2015 – 2016	0	0	0	0	393,0	0

3	2016 - 2017	0	0	0	0	297,0	49,5
3 năm cuối:							
4	2017 - 2018	0	0	2	0	324	49,5
5	2018 - 2019			2	0	291,0	49,5
6	2019 - 2020			1	45	163,35	84,25

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: *Trường Đại học Vinh, số bằng: 40/51E1-DHV; năm cấp: 2012*

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp: Tốt

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ... đến....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thái Quỳnh Trang		HV	X		Tháng 4 đến tháng 8/2018	Trường Đại học Vinh	2018
2	Nguyễn Thị Phương Thúy		HV	X		Tháng 4 đến tháng 8/2018	Trường Đại học Vinh	2018
3	Trần Thị Luận		HV	X		Tháng 4 đến tháng 7/2019	Trường Đại học Vinh	2019
4	Phan Thị Hoàng		HV	X		Tháng 4 đến tháng 7/2019	Trường Đại học Vinh	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

- Trước khi bảo vệ Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Địa lí Nghệ An (tập 1 trong Nghệ An toàn chí)	TK	NXB Thông tin và truyền thông, 2012	6		Phần Địa lý tự nhiên, tr.9-tr.292.	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 507/ĐHV-TV
2	Địa chí Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	TK	NXB Thông tin và truyền thông, 2014	12		Phần Địa lý tự nhiên, tr.8-tr.43.	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 506/ĐHV-TV
3	Địa chí huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	TK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội, 2011	11		Phần Địa lý tự nhiên, tr.19-tr.32.	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 505/ĐHV-TV

- Sau khi bảo vệ Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cảnh quan miền núi cho phát triển nông lâm nghiệp (Trường hợp nghiên cứu tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, năm 2016. ISBN: 978-604-946-138-5.	01	CB	284 trang	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 503/ĐHV-TV

2	Farmer Innovations and Best Practices by Shifting Cultivators in Asia-Pacific	CK	Accepted publication at CABI publisher	5		Chapter 17 in the III.C	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 502/ĐHV-TV
3	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2018. ISBN: 978-604-923-408-8	4		Chương 3, tr.130-tr.150	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 508/ĐHV-TV
4	Quy hoạch bảo vệ môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2018. ISBN: 978-604-923-428-6	04	CB	Tham gia biên soạn từ chương 1 đến chương 5	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 510/ĐHV-TV
5	Cơ sở quản lí tài nguyên và môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2020.	06	CB	Tham gia biên soạn từ chương 3 và chương 5	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 509/ĐHV-TV
6	Địa chí huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.	TK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật	12		Tr.13-33	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 504/ĐHV-TV

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
---	--	---------------------------	--------------------	---	---	---

1	Nghiên cứu tập quán du canh ở miền núi Nghệ An và xây dựng mô hình Nông Lâm kết hợp gắn với phát triển bền vững theo quan điểm Địa lý tổng hợp	TK	Bộ Giáo dục và Đào tạo B2005-42-82.	QĐ số 1285/QĐ-BGDĐT	Từ 02/1/2005 đến 12/2006	3695/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2007 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu điều kiện địa lý tự nhiên và đề xuất hướng phát triển cây vải thiều trên đất dốc ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	CN	Trường Đại học Vinh; T2008-12-01	HD số 12/01/2008/KHC NTr-CB ngày 18/3/2008	Từ 01 tháng 3 đến 05 tháng 12 năm 2008	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu Ngày 20/12/2008 Xếp loại: Khá
3	Vận dụng mô hình mất đất phổ dụng vào việc đánh giá xói mòn đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất bền vững bằng công nghệ GIS tại lưu vực sông Hiếu, tỉnh Nghệ An.	CN	Trường Đại học Vinh; T2010-57	HD số 57/2010/KHCNTr-CB ngày 29/3/2010	Thời gian thực hiện từ tháng 3/2010 – 15/12/2010	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu Ngày 12/12/2010 Xếp loại: Tốt
4	Đánh giá đất đai phục vụ quy hoạch sử dụng bền vững đất nông lâm nghiệp ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	CN	Trường Đại học Vinh T-2011-51	HD số 57/2010/KHCNTr-CB ngày 29/3/2010	Thời gian thực hiện từ tháng 1/2011 – 15/12/2010	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu Ngày 6/12/2011 Xếp loại: Đạt
5	Nâng cao chất lượng dạy và học học phần “Quy hoạch môi trường” trên cơ sở tiếp cận thực tiễn.	CN	Trường Đại học Vinh; Mã số: T2016-03	HD số 03/2016/KHCNTr-CB ngày 14/12/2016	Thời gian thực hiện từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016	Biên bản họp HD nghiệm thu ngày 07-12-2016, Xếp loại: Tốt
6	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường theo tiếp cận CDIO	TK	Đề tài trọng điểm Trường Đại học Vinh; Mã số: 2016-17TD	HD số 17/2016/KHCNTĐ ngày 16/6/2016	Thời gian thực hiện từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016	Biên bản họp đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN Ngày 20/12/2016 Xếp loại: Khá

7	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường tiếp cận CDIO	CN	Đề tài trọng điểm Trường Đại học Vinh; Mã số: T2017-06	HĐ số 06/2017/KHCNTr-CB ngày 28/4/2017	Thời gian thực hiện từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 9 năm 2017	Biên bản họp đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN 9/3/2018 Xếp loại: Khá
8	Đánh giá đất đai phục vụ triển khai quy hoạch phát triển cây ăn quả có múi tỉnh Nghệ An	TK	Mã số T2018-08-01; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	HĐ số 814/HĐ-KHCN ngày 14/11/2016	Thời gian thực hiện từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2018	Biên bản thanh lý hợp đồng số 1100/TL-SKHCN ngày 26/12/2018. Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất xây dựng mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông Lam	Thành viên	KC.08/16 - 20; Bộ Khoa học và Công nghệ	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu

(Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký).

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

- Trước khi bảo vệ Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Thực trạng sử dụng đất và đề xuất mô hình kinh tế trang trại ở xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.	1	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa Lý toàn quốc lần thứ 5, NXB Tự nhiên và Công nghệ			Tập 1, Tr.211 – 220	2007
2	Bàn về vấn đề sử dụng đất dốc ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN 0868-3719.			Số 2, 2007, Social Science, Tr. 95 - 103	2007

3	Ruộng bậc thang và điều kiện địa lý để mở rộng diện tích ruộng bậc thang ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí khoa học – Trường Đại học Vinh, ISN 1859 – 2228.			số 2A/2007, Tập XXXVI, 109 - 116	2010
4	Vận dụng phương pháp chi phí - lợi ích trong đánh giá hiệu quả kinh tế cây hương bài ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 37, số 2A, 2011, Tr.102- 109	2011
5	Ứng dụng GIS trong đánh giá mức độ thích nghi của cây keo lai đối với đất đai huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 41, số 1A, 2012. Tr.92-99	2012
6	Tìm hiểu tri thức bản địa của dân tộc Thái trong canh tác nông nghiệp ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	2	X	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ 6, 9/2012. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.			Quyển 1, Tr.723-731	2012
7	Đánh giá trượt lở đất huyện Quỳnh Châu bằng mô hình SINMAP	1	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 42, Số 1B, 2013, Tr.53-64	2013
8	Ứng dụng công nghệ GIS để thành lập bản đồ biến động sử dụng đất huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	02	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 42, Số 2B, 2013, Tr. 83-91	2013
9	Thực trạng và định hướng không gian phát triển các mô	02	X	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 7. NXB Đại			Tập 1, Tr.172 – 180	2013

	hình hệ kinh tế sinh thái ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.			học Thái Nguyên.				
10	Đánh giá xói mòn đất huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An bằng mô hình RUSLE và công nghệ GIS	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 43, Số 3B, 2014, Tr.90-101	2014
11	Cảnh quan huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	3	X	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 8, NXB ĐHSP TPHCM.			Tập 1, Tr.448-456	2014
12	Đánh giá xói mòn phục vụ phân cấp phòng hộ đầu nguồn huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	3	X	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 8, NXB ĐHSP TPHCM.			Tập 1, Tr.670-678	2014

- Sau khi bảo vệ Luận án TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Diễn thế cảnh quan huyện miền núi Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.	03	X	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Các khoa học Trái đất và Môi trường. ISSN 0866 - 8612			Tập 31/1S Tr.105 - 115	2015
2	Đặc điểm phân hóa cảnh quan khu vực xã Hạnh Dịch - TT Tân Lạc,	01	X	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Vinh, ISSN 1859 -			Tập 44/ 4B, Tr.75 - 85	2015

	huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An,			2228				
3	Determining the biomass of rehabilitated forest vegetation in Quy Chau district, Nghe An		X	The 6th international Conference on Sciences and Social Sciences 2017 (Thailand).			The 6 th , P.849 - 854	2016
4	Một số giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo cho các xã miền núi tỉnh Nghệ An.	03		Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ 9, NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ.			Tập 3, Tr.109-118.	2016
5	Thực trạng quản lý và quy hoạch mạng lưới thu gom rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	01	X	An Kỉ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, 2016.			Tập 1, Tr.512 - 520	2016
6	Ứng dụng GIS và Viễn thám trong đánh giá nguy cơ cháy rừng tại VQG Pù mát, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí khoa học Đại học sư phạm Hà Nội			Tập 64, Tr.5 146-156	2019
7	A multidimensional approach to poverty research (practical in the mountainous areas of Nghe An, Viet Nam)	04		The 7th international Conference on Sciences and Social Sciences 2017 (Thailand).			The 7 th , P.692 – 702	2017
8	Nghiên cứu tri thức bản địa của	02	X	Kỉ yếu Hội nghị Quốc gia Thái			Tập 1, Tr.837 - 845	2017

	người Thái trong quản lí, sử dụng tài nguyên rừng tại KBTTN Pù Hoạt, Nghệ An.			học Việt Nam lần thứ 8, NXB Thế giới.				
9	Cơ sở lí luận về xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông.	05		Tuyển tập Báo cáo khoa học lần thứ hai (chương trình NC KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai), Nhà xuất bản Lao Động, 2018.			232 - 251	2018
10	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại xã Hưng Hòa, Thành phố Vinh.	05	X	Tạp chí Địa lí nhân văn, số 2, tháng 6/2018. ISSN 2354 - 0648			Tập 02 37 – 44	2018
11	Thử nghiệm ứng dụng mô hình nội suy khoảng cách nghịch đảo có trọng số (IDW) trong dự báo hàm lượng bụi tại Thành phố Vinh, Nghệ An	04	X	Tạp chí Địa lí nhân văn, số 2, tháng 6/2018. ISSN 2354 - 0648			Tập 21, P.37 – 44	2018
12	Đánh giá đất đai cho phát triển cây cam với sự trợ giúp của GIS và AHP.	01	X	Tạp chí khoa học Đại học sư phạm Hà Nội			Tập 63, Tr. 116-127	2018
13	Phân mảnh cảnh quan rừng lưu vực sông Lam	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh			Tập 47, số 2A 52-62	2018

14	Xác định chỉ số biến đổi nhân sinh cảnh quan miền núi (trường hợp nghiên cứu tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An)	1	X	Kỉ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 10, 2018. NXB tự nhiên và công nghệ			Tập 1, Tr.683 - 692	2018
15	Đánh giá hiệu quả kinh tế cây Cam ở tỉnh Nghệ An	01	X	Kỉ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 10, 2018. NXB tự nhiên và công nghệ			Tập 1, 1064 – 1071	2018
16	Development of farm economy in Nghe An Province	04		Tạp chí Khoa học Đại học Trường SPHN; ISSN 2354-1067			Vo.63, 7/EN 114-125	2018
17	Management and agricultural land uses of Thai people in the west of Nghe An province, Vietnam	03	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học SPHN, ISSN 2354-1067.			Vo. 63,7/EN 126-136	2018
18	Development of a Novel Hybrid Intelligence Approach for Landslide Spatial Prediction.	14	X	Applied Sciences. MDPI Doi: 0.3390/app914282	SCI (IF: 2.28)	20	Vo.09 (14), 2824	2019
19	Development of an Artificial Intelligence Approach for Prediction of Consolidation Coefficient of Soft Soil: Asensitivity Analysis.	12	X	The Open Construction & Building Technology Journal, 18748368 Scopus DOI:	Scopus	13	Vo.13 178 - 188	2019

				10.2174/18748 368019130					
20	Agricultural Suitability Analysis for Yen Khe Hills (NgheAn, Viet Nam) using Analytic Hierarchy Process (AHP) Combined with Geographic Information Systems (GIS)	Lan Hills	7	X	Indian Journal of Ecology;	Spopus		Vo.45/03 P.445-454	2019
21	Determining forest carbon sequestration capacity by remote sensing – GIS combined with quick measurement method (case study in the Que Phong district, Nghe An province)		01	X	Tạp chí khoa học ĐHSPhN, ISSN 2354-1067.			Vo.61 11/2019 EN P.145 - 154	2019
22	Relationship between mangrove vegetation and topography, hydrological regime in Hung Hoa, Vinh City, Nghe An (EME)		02	X	Science and technical Hydro – Meteorological Journal; ISSN 2525-2208			No.2 186 - 192	2019
23	Xác định trọng số các nhân tố ảnh hưởng và phân cấp nguy cơ cháy rừng tại VQG Pù Mát, tỉnh Nghệ An		1	X	Tạp chí khoa học Đại học sư phạm Hà Nội			Tập 64, Tr.5 146-156	2019
24	Sinh kế của cộng		04	X	Ki yếu Hội nghị			Tập 2, 840 – 851	2019

	đồng dân cư xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.			Địa lý toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Thanh niên.				
25	Đánh giá thích nghi đất đai cho phát triển nông nghiệp bằng GIS và AHP (Trường hợp nghiên cứu tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An).	1	X	Ki yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Thanh niên, 2019.			Tập 1, Tr. 1004 - 1014	2019
26	Thực trạng và phát huy vai trò của vốn tự nhiên trong phát triển kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông Lam	08		Tuyển tập báo cáo khoa học Diễn đàn khoa học toàn quốc 2019 “ <i>Sinh học biển và phát triển bền vững</i> ”, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.			Tập 1, Tr.858 - 872	2019
27	Mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông Lam: cơ sở thực tiễn và đề xuất cụ thể cho xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	05		Tuyển tập Báo cáo khoa học lần thứ ba (chương trình NC KH&CN phục vụ BVMT và phòng tránh thiên tai), NXB Lao Động, 2018.			Tr. 319 - 332	2019
28	Đặc điểm đất đai vùng quy hoạch trồng cây ăn quả có múi tỉnh Nghệ An	02	X	Ki yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Thanh niên.			Tập 1, Tr. 456 - 466	2019
29	Develop Sustainable Livelihoods for	6		Journal of Agricultural			No.1 227-246	2020

	Fishermen in the North Central Region of Vietnam - Case Study for Nghe An Province		X	Studies ISSN 2166-0379				
30	A Comparative Study of Kernel Logistic Regression, Radial Basis Function Classifier, Multinomial Naïve Bayes, and Logistic Model Tree for Flash Flood Susceptibility Mapping	9		Water 2020, SCIE, Q1, IF: 2,72. doi:10.3390/w12010239.	SCI, Q1, IF: 2,72.	03	Vo.12/239	2020
31	Ecosystem Services in Mountainous Area: A Case Study of Nghe an, Vietnam	7	X	Indian Journal of Ecology; Scopus	Scopus		Vo.47/01109-116	2020
32	Species composition, habitat structure and sedimentation in a Sonneratia caseolaris stand at the Lam River estuary, Vietnam	4	X	Ecology and Environment			Vol. 5(2), pp. 157–166.	2020
33	Performance Evaluation of Machine Learning Methods for Forest Fire Modeling and Prediction	13		Symmetry 2020	SCI, Q2, IF: 2,14		Vo.12, Issue 6	2020

34	Effect of Chemical Characteristics of Soil on Orange Productivity: A Case Study of Nghe An Province, Vietnam	14	X	Indian Journal of Ecology; Scopus			Accepted	2020
35	Assessing Flash Flood Risks based on Analytic Hierarchy Process (AHP) and Geographic Information System (GIS): A Case Study of Hieu Catchment (Nghe An, Vietnam)	02	X	The 1st International Conference on Economics, Development and Sustainability Conference	Spinger		Accepted	2020
36	Dẫn liệu về thành phần loài cá ở Khe Lang thuộc lưu vực sông Trai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	04		Tạp chí khoa học, Trường Đại học Vinh			Tập 48 - Số 4A/2019, tr. 52-59	2020
37	Mô hình sinh kế bền vững ở xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	03		Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, Social Sciences, 2020			Tập 65, Tr. 84-92	2020

38	Xây dựng Bản đồ hệ sinh thái lưu vực sông Lam	01	X	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, Social Sciences, 2020			Tập 65, Tr.84-92	2020
----	---	----	---	--	--	--	------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06

(1). Development of a Novel Hybrid Intelligence Approach for Landslide Spatial Prediction. Applied Sciences. Vo.09 (14),2824; <https://doi.org/10.3390/app9142824>, **SCI** (Impact Factor: 2.287), *Corresspondent author*.

(2). Performance Evaluation of Machine Learning Methods for Forest Fire Modeling and Prediction, Symmetry 2020, **SCI**, Q2, Impact Factor: 2.143, *Correspondent author*.

(3). Development of an Artificial Intelligence Approach for sPrediction of Consolidation Coefficient of Soft Soil: A Sensitivity Analysis. The Open Construction & Building Technology Journal, 18748368 **Scopus**. DOI: 10.2174/18748368019130, *Corresspondent author*.

(4). Agricultural Land Suitability Analysis for Yen Khe Hills (NgheAn, Vietnam) using Analytic Hierarchy Process (AHP) Combined with Geographic Information Systems (GIS). Indian Journal of Ecology; Vo.45/03, P.445-454, 2019; **Scopus**, *First author*.

(5). Ecosystem Services in Mountainous Area: A Case Study of Nghe an, Vietnam, Indian Journal of Ecology; Vo.47/01, 109-116, 2020; **Scopus**; *Corresspondent author*.

(6). Effect of Chemical Characteristics of Soil on Orange Productivity: A Case Study of Nghe An Province, Vietnam, Indian Journal of Ecology; **Scopus**, *Correspondent author*.

7.2. Bằng phát minh, sáng chế: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia phát triển chương trình đào tạo các ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai; Sư phạm Địa lý tiếp cận CDIO đã được Trường Đại học Vinh đưa vào áp dụng đào tạo từ khóa 58 (năm học 2017 - 2018).

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



Trần Thị Tuyền